

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "GIA ĐÌNH - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO"

LỚP MẪU GIÁO GHEP 3 , 4 , 5 TUỔI

Thực hiện từ ngày 3/11 đến ngày 28/11/2025

TT	MT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Chủ đề thực hiện
				Riêng	Chung		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: - Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).		HD học; - Thể dục sáng - Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).	
2	2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Lưng, bụng: Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. +` Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: +Ngồi xổm, đứng lên . + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	+ Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu).	+ Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng: Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. +` Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: +Ngồi xổm, đứng lên . + Chân đưa ra phía trước, đưa	
3	3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp				

4	4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - ` Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).		- Đi trong đường hẹp.	sang ngang, đưa về phía sau. - HDH: + Bật tại chỗ.(3t) + Bật tách khớp chân qua 5 ô.(4t)	
5	5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - ` Bước đi liên tục trên ghế thể dục .	4-5T Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.		+ Bật tách khớp chân qua 7 ô (5t)	
6	6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.			- HDH:Đi trong đường hẹp.(3t) + Đi trên ghế thể dục.(4t) + Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát(5t)	
7	10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Đập bắt bóng	3T + Bò chui qua cổng. + Bật tại chỗ.		- HDH: + Bò chui qua cổng.(3t) + Bò chui qua ống dài	
8	11	4	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Đập và bắt bóng tại chỗ	+ Đập bắt bóng * 4,5 T: + Đập và bắt bóng tại chỗ.		1,2 x 0,6 m(4t) +Bò chui qua ống dài	
9	12	5	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Đập và bắt bóng tại chỗ	+ Bò chui qua ống dài		1,5 x 0,6 m (5t) - HDH: + Đập bắt bóng (3t) + Đập và bắt bóng tại chỗ(4t) + Đập và bắt bóng tại chỗ (5t)	
10	13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò chui qua cổng không chệch ra ngoài ` Bật tại chỗ.			- HD chơi: +Chuyền bóng + Mèo đuổi chuột +Kéo co	

11	14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò chui qua ống dài			+ lộn cầu vòng	
12	15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. theo đúng yêu cầu.				
<i>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>							
13	37	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	. *: 3,4,5T: Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe		Hoạt động ăn: - Nhắc trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn... - Mời bố mẹ ông bà trước khi ăn	
14	38	4	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. • Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... • Không uống nước lã.			- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	
15	39	5	-Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn				

			từ tốn. • Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. • Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. • Không uống nước lã, ăn quả vật ngoài đường				
16	40	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu	* 4,5tuổi + Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. + Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. * 4,5T: Lựa chọn trang phục phù hợp với	+ Nhận biết trang phục theo thời tiết.	Hoạt động học: - Cho trẻ xem video về các hành vi giáo dục lễ giáo trong gia đình. - Trò chuyện với trẻ về biểu hiện khi ốm phải nói với bố mẹ...	
17	41	4	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:	thời tiết * 3,4,5 tuổi - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.			
18	42	5	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: + Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....				

19	43	3	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng) khi được nhắc nhở.	3,4,5 tuổi- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		Hoạt động học: + Trò chuyện về các vật dụng gây nguy hiểm + Xem video về các tình huống gây nguy hiểm	
20	44	4	- Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch				
21	45	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.				
22	46	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.			
23	47	4	- Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần				
24	48	5	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ...				

			là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.				
25	49	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... + Không tự lấy thuốc uống.	- Tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... + Không tự lấy thuốc uống			
26	50	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt				
27	51	5	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: + Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... + Biết không tự ý uống thuốc.				
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức							
a) Khám phá khoa học							
28	67	3	- Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng ở trong		- Hoạt động học: KPKH: Nhận biết, phân loại đồ dùng gia đình	

29	68	4	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	gia đình. - So sánh sự giống, khác nhau của các đồ		- Hoạt động chơi: + Thực hành phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu	
30	69	5	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng.		+ Trò chơi: Tìm đồ dùng cùng nhóm	
				- Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu.		Hoạt động chơi: + Trò chơi học tập: Hãy chọn đúng	
				Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục tạo hình âm nhạc, chơi...		- Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề... + Góc tạo hình:	
						Vẽ người thân trong gia đình + Giữ gìn sản phẩm tạo hình + Yêu thiên nhiên, yêu các thành viên trong gia đình	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán							
31	82	3	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng	Hoạt động học - Nhận biết số lượng trong phạm vi 2 (3t)	
32	83		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			- Nhận biết số lượng trong phạm vi 6. nhận biết chữ số 2 (4t)	
33	85		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 đếm		- Củng cố số lượng trong phạm vi 6. Nhận biết số 6, số thứ tự trong phạm vi 6(5T)	

34	86	4	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	theo khả năng			
35	87		- Trẻ biết sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.				
36	89	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 đếm theo khả năng			
37	90		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
38	91		Trẻ nhận biết các số từ 1 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				
39	92	3	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.		- Tách gộp trong phạm vi 2	Hoạt động học	
40	93		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai			- Tách gộp trong phạm vi 2 (3t) - Tách gộp trong phạm vi 2 (4t) - Tách gộp trong phạm vi 6 (5t)	

			nhóm.				
41	94	4	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.			
42	95		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
43	96	5	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.		Tách gộp trong phạm vi 6		
44	97		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.				
45	98	4	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.		*4, 5tuổi. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...).	- HDC: Góc học tập: Bảng chun học toán, chọn lô tô tương ứng với số lượng.	
46	99	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.				
c. Khám phá xã hội							
47	117	3	- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- 3T: Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. địa chỉ gia đình. - 4,5T: Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân		- Hoạt động học. KPxH - Trò chuyện về ngày 20/11 - Hoạt động chơi: + Trò chơi học tập: Gia đình của bé.	
48	118		- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình				

49	119	4	- Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	trong gia đình và công việc của họ. Địa chỉ gia đình. - 5T: Nghề nghiệp của bố mẹ, sở thích của các thành viên trong gia đình, quy mô gia đình lớn, gia đình nhỏ), Nhu cầu của gia đình			
50	120		- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.				
51	121	5	- Trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình			
			về gia đình				
52	122		- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.				
53	133	3	- Trẻ có thể kể tên ngày lễ hội ngày 20/11	- Đặc điểm nổi bật, một số hoạt động diễn ra trong ngày 20/11		- Hoạt động học: + Trò chuyện ngày 20/11 - Hoạt động chơi: + Cắm hoa, làm tranh màu làm bưu thiếp chúc mừng.	
54	135	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày lễ hội 20/11				
55	137	5	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của lễ hội 20/11				

3.Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

56	160	3	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ + Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh + Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	- Hoạt động học: + Trẻ nghe kể truyện: Hai anh em: “Chăm chỉ, lười biếng”. + Nghe đọc thơ: Giữa vòng gió thơm: “Phe phây, im lặng, âm ỉ”. +Thơ: Bàn tay cô giáo. + Thực hành: Đặt câu hỏi cái bát này được làm bằng chất liệu gì? Tại sao cái bát lòng lại sâu hơn cái đĩa?...
57	161	4	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc theo trình tự	- Hoạt động chơi: + Trò chơi VĐ: Có bao nhiêu đồ vật: “Bát, gương, lược”. TC HT: “ Hãy chọn đúng”: sứ, nhựa, kim loại.
58	162	5	- Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật		- Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: <i>Chiếu, chăn, gối</i> - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ về nhu cầu gia đình... đọc đồng dao: gánh gánh gồng gồng - Cho trẻ xem video về gia đình: gia đình đông con, gia đình ít con, gia đình nhiều thế hệ....

59	183	3	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.		- Tiếp xúc với chữ sách, truyện bộ,...)	- Hoạt động chơi: + Xem sách truyện về gia đình + Trò chuyện với
60	184	4	- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng..	4T: Nhận dạng các chữ cái + Tập tô đồ các nét chữ		trẻ về các kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...
61	185	5	- Trẻ biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- 5T: Nhận dạng các chữ cái: e, ê - Tập tô các nét chữ cái e, ê.		
62	187	4	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..	*4,5T: - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)		
63	188	5	- Trẻ biết nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...			

4.Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

64	189	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	- Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội		- Hoạt động học: Các thành viên trong gia đình (thiết kế 5E) + Thực hành: Bé giới thiệu về gia đình mình.
65	190		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích			
66	191	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ			- Hoạt động chơi: + Trò chơi: Gia đình của bé - Hoạt động chơi +Chơi ngoài trời: QSCMB các loại cây, hoa... + Dạo quanh sân trường + Trò chơi thí
67	192		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được			

68	193	5	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại			nghiệm + Góc phân vai...	
69	194		Nói được điều bé thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được				
70	196		- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/em trong gia đình.				
71	197		- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức		- Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức		
72	198	3	-Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn, trung thực khi trả lời câu hỏi.	,4,T: Hoàn thành công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi		
73	199		- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- 5T: Thực hiện công việc được giao(trực nhật, xếp dọn đồ chơi			
74	200	4	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	chỉa sẻ, giúp đỡ người thân. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		
75	201		-Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).				

76	202	5	- Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).		- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động	
77	203		- Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.			
78	204	3	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	3T: Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động - 4T: Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình - 5T: Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau		- Hoạt động học: + Trò chuyện ngày lễ 20/11 - Hoạt động học: + Trò chuyện về một số quy định ở gia đình + Thực hành: Kể về những quy định ở gia đình bé.
79	205	4	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh			
80	206	5	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác			
81	207	3	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận			
82	208	4	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.			

83	209	5	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.				
84	210		- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè				
85	211		- Biết kiểm soát cảm xúc của bản thân		- Trẻ kiểm chế cảm xúc của bản thân		
86	220	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ				
87	221	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ				
88	222	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.				

89	223	3	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- 3T: Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột - 4,5 T: Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình		
90	224		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
91	225	4	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.			
92	226		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	- 3T: Cử chỉ, lời nói, lễ phép(chào hỏi cảm		
93	227		- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	ơn) - 4,5T: Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự		
94	228	5	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			

5. Lĩnh vực Phát triển thẩm mỹ

95	244		- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- 3,4 T: Bộc lộ cảm xúc, 5T: thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật		Hoạt động học + Đồng dao gánh gồng gồng + Thơ: Bàn tay cô giáo, giữa vòng gió thơm + Truyện: Hai anh em + ÂN: - Hát vận động theo nhạc + Múa cho mẹ xem + Ông cháu + Đồ dùng bé yêu + Cô giáo miền xuôi - Nghe các bài hát + Cho con + Bàn tay mẹ + Bụi phấn + Gia đình nhỏ
96	245	3	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Múa cho mẹ xem: đồ vật bé yêu. Cô giáo miền xuôi. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu			

			chuyện: + Đồng dao gánh gánh gồng gồng + Thơ: bàn tay cô giáo, giữa vòng gió thom + Truyện: Hai anh em			hạnh phúc to - Hoạt động chơi + góc nghệ thuật: Biểu diễn hát múa các bài hát trong chủ đề + Góc tạo hình.... - Hoạt động lao động	
						+ Cùng cô chuẩn bị sân khấu biểu diễn các bài	
97	247	4	- Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.				
98	248	4	- Trẻ có thể chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Múa cho mẹ xem: đồ vật bé yêu. Cô giáo miền xuôi Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện + Đồng dao gánh gánh gồng gồng + Thơ: bàn tay cô giáo, giữa vòng gió thom + Truyện: Hai anh em				

99	250	5	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng			Hoạt động học + Đọc đồng dao gánh gồng gồng + Kể chuyện: Hai anh em - Hoạt động chơi + Chơi các trò chơi dân gian: Nu na nu nống...	
100	251		- Trẻ có thể chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc. . Múa cho mẹ xem: đồ vật bé yêu. Cô giáo miền xuôi .Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện + Đồng dao gánh gồng gồng + Thơ: bàn tay cô giáo, giữa vòng gió thơm + Truyện: Hai anh em				

101	253	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: + Cô giáo miền xuôi		- Hoạt động học: + Hát, vận động: Múa cho mẹ xem, đồ vật bé yêu.	
102	254	4	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: + Múa cho mẹ xem + Đồ vật bé yêu			
103	255	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...				
104	256	3	- Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).				
105	257	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)				
106	258	5	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)				
107	259	3	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để	- 3, 4,5 T: Sử dụng,phối hợp, lựa chọn các		Hoạt động học: -Làm thiệp tặng cô 20/11 (Thiết	

			tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.				kế EDP) -Thiết kế khung ảnh gia đình (thiết kế EDP) - Hoạt động chơi góc nghệ , vẽ, cắt dán làm album về chủ đề gia đình.	
108	260	4	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- 4T: Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích					
109	261	5	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	- 5T: Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm như: Làm thiệp tặng cô 20/11 (Thiết kế EDP) Thiết kế khung ảnh gia đình (thiết kế EDP)					
110	262	3	- Trẻ vẽ được các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- 3,4T: Sử dụng (5T: phối hợp) một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm(3T đơn giản; 4,5T: có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét; 5T: bố cục)					
111	265		- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản						
112	266		- Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình	- 3,4,5T: Nhận				Hoạt động học: + Thực hành: Trẻ nêu ý tưởng định vẽ gì. - HDG: Vẽ quà tặng người thân	

113	267		- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	xét sản phẩm tạo hình 4,5T: Về màu, hình dáng/đường nét, 5T: Bố cục - 3T: Tạo ra các sản phẩm đơn				
114	269	4	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	giản theo ý thích - 4T: Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích				
115	271		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	- 5T: Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích				
116	272	5	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.					
117	275		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối					
118	276		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố					

			cục			
119	277	3	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	3T: Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	- Hoạt động học: + Hát, vận động: Múa cho mẹ xem, đồ vật bé yêu. *HĐH: Tạo hình + Thiết kế khung ảnh gia đình (thiết kế EDP) +Làm thiệp tặng cô 20/11 (Thiết kế EDP) * HĐ chơi: - Góc học tập: + Làm sách, tranh chủ đề gia đình - Góc XD: Xây nhà của bé (Xếp nhà, bồn hoa, hàng rào, đường đi, sân chơi, ao cá...) + Góc TH: Tô màu, vẽ tranh chủ đề, vẽ “nhà của bé” đơn giản....	
120	278	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- 4T: + Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.		
121	280	5	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	+ Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát		
122	281		- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn			
123	282	3	- Trẻ có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- 3T: Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích		
124	285	4	- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- 4T: Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích		
		5		- 5T: Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích		

125	284	3	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - 3,4,5T: Đặt tên cho sản phẩm của mình. - 4,5T: Nói lên ý tưởng tạo hình của mình			
		4				
		5				

**BAN GIÁM HIỆU
(DUYỆT)**

Phạm Thị Duyên